

Ngày 31/03/2025	12,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-11.1%	0%	4.3%

	2024	
ROE	6.4%	+/- YoY ▲ 4.1%

	Q1/25		
DT thuần	17.9	QoQ ▲ 1.20 ▲ 7.3%	YoY ▲ 0.20 ▲ 1.3%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	71.8	YoY ▲ 13.1 ▲ 22.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	6.13	QoQ ▲ 1.10 ▲ 21.8%	YoY ▲ 0.53 ▲ 9.4%
	tỷ VNĐ		

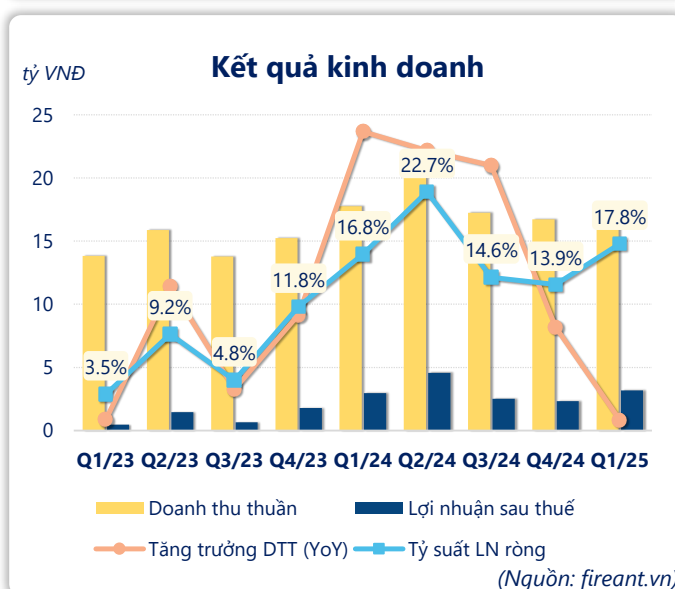
	2024	
LN gộp	24.3	YoY ▲ 11.3 ▲ 86.8%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	3.65	QoQ ▲ 1.47 ▲ 67.5%	YoY ▲ 0.28 ▲ 8.4%
	tỷ VNĐ		

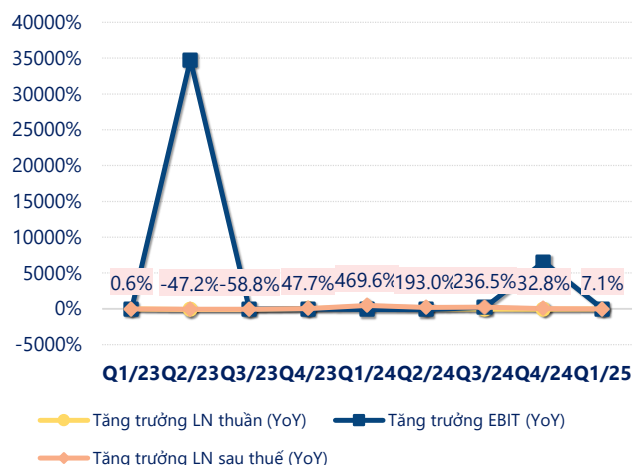
	2024	
LN thuần	14.2	YoY ▲ 10.3 ▲ 265%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	3.18	QoQ ▲ 0.86 ▲ 37.2%	YoY ▲ 0.21 ▲ 7.2%
	tỷ VNĐ		

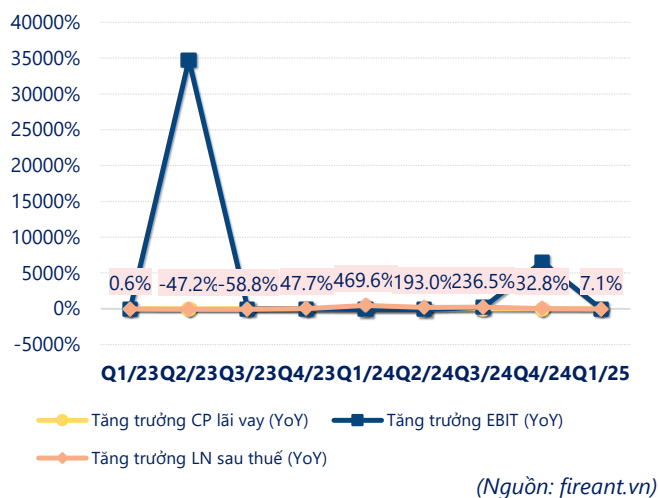
	2024	
LN sau thuế	12.4	YoY ▲ 8.01 ▲ 184%
	tỷ VNĐ	



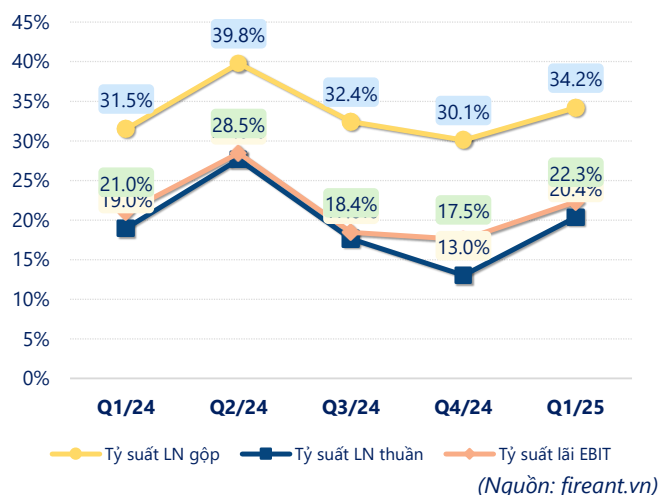
Tăng trưởng lợi nhuận



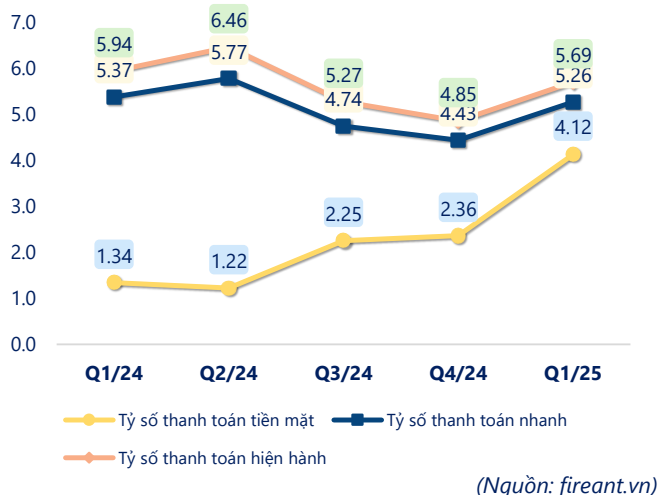
Tăng trưởng chi phí



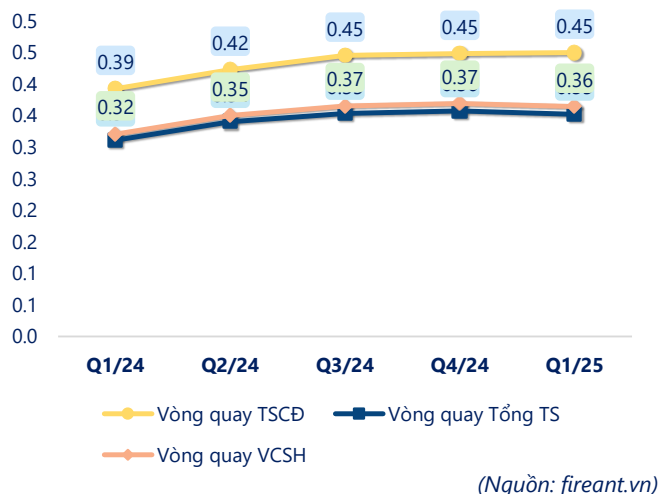
Tỷ suất lợi nhuận



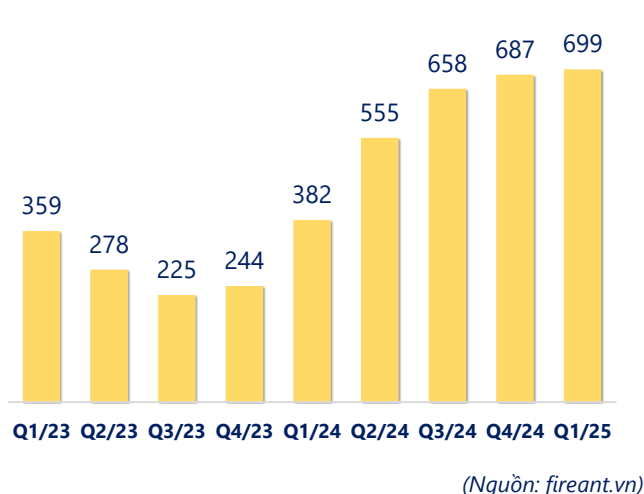
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	17.9	17.7	1.3%	71.8	58.7	22.3%
Giá vốn hàng bán	11.8	12.2	-3.3%	47.6	45.7	4.0%
Lợi nhuận gộp	6.13	5.60	9.4%	24.3	13.0	86.8%
Doanh thu HĐTC	0.38	0.31	22.8%	1.27	2.17	-41.1%
Chi phí TC	0	0.00		0.00	0.00	-82.1%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.17	1.01	15.5%	4.48	4.63	-3.2%
Chi phí QLDN	1.69	1.53	10.4%	6.82	6.62	3.0%
LN thuần từ HĐKD	3.65	3.37	8.4%	14.2	3.90	265%
Lợi nhuận khác	0.35	0.37	-6.7%	1.43	1.67	-14.7%
LN trước thuế	4.00	3.73	7.2%	15.7	5.58	181%
Lợi nhuận sau thuế	3.18	2.97	7.2%	12.4	4.39	184%
LNST của CĐ cty mẹ	3.18	2.97	7.2%	12.4	4.39	184%

(Nguồn: fireant.vn)

